

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 06/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Danh On.

2/ Ông Nguyễn Thành Đến.

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Quang và ông Nguyễn Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Văn Đ, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã VA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Ch, sinh năm ngày 01/01/1958 và bà Lê Thị V, sinh ngày 01/01/1959; có vợ là Lê Thị L, sinh ngày 04/12/1978; Anh, chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 04/11/2021 bị Công an xã VA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng và đã chấp hành xong ngày 05/11/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2024 (Có mặt).

- Bị hại: Lê Thanh T, sinh ngày 01/01/1980 và Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 01/01/1981

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 07/8/2024, Lê Thanh Tuấn cùng vợ Nguyễn Ngọc Diệp cùng trú tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang điều khiển vỏ máy đi đặt lú dây, từ nhà đến đoạn sông cái lớn thuộc ấp B, xã VA, đặt 01 dây lú dây gồm 27 cái được cột lại với nhau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Võ Văn Đ từ nhà điều khiển vỏ máy cũng đi đặt lú dây ở sông cái lớn. Trong lúc đặt, Đ phát hiện lú dây của Tuấn đặt dưới sông trước đó, quan sát xung quanh không thấy người nên nảy sinh ý định lấy trộm, Đ dùng tay kéo lú lên vỏ đem về nhà mục đích để sử dụng đặt tôm cá. Sau khi phát hiện lú bị mất Lê Thanh T nghi ngờ Võ Văn Đ đã lấy trộm tài sản của mình nên đến Công an xã VA trình báo sự việc.

Ngày 16/8/2024, Võ Văn Đ tự nguyện giao nộp 27 cái lú dây, lú được cột lại với nhau, mỗi cái có chiều dài 8m, chiều rộng 37cm, có 25 vành được làm bằng kim loại bao bọc bằng nhựa, 02 đầu lú giống nhau, mỗi đầu có 03 vành màu xanh lá cây và 01 vành giữa màu xanh lá cây, 18 vành còn lại màu xanh dương được bao bọc xung quanh bằng lưới, 02 đầu lưới màu xanh, còn lại màu trắng đã qua sử dụng (27 cái lú có đặc điểm giống nhau).

Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 (một) cái lú dây là 133.300 đồng, vậy 27 cái lú dây x 133.300 đồng = 3.599.100 đồng.

Đối với tang vật thu giữ gồm: 27 cái lú dây, mỗi cái có chiều dài 8m, chiều rộng 37cm, có 25 vành được làm bằng kim loại bao bọc bằng nhựa, 02 đầu lú giống nhau, mỗi đầu có 03 vành màu xanh lá cây và 01 vành giữa màu xanh lá cây, 18 vành còn lại màu xanh dương được bao bọc xung quanh bằng lưới, 02 đầu lưới màu xanh, còn lại màu trắng đã qua sử dụng đã giao trả cho bị hại xong.

Bị hại Lê Thanh T yêu cầu bị can Võ Văn Đ bồi thường số tiền 32.400.000 đồng là tiền mất thu nhập trong thời gian lú bị mất không đi đặt được.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Võ Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo nội dung Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn Đ. Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ với mức án từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Võ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện H,

tỉnh Bạc Liêu cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
Bị cáo Võ Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngày 31/3/2025, Tòa án nhân dân huyện H nhận được đơn xin bãi nại của bị hại với lý do bị cáo đã bồi thường cho bị hại đủ số tiền mà hai bên đã thoả thuận là 14.000.000 đồng nên bị hại xin bãi nại cho bị cáo.

Bị cáo Võ Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Mặc dù tại phiên tòa, bị hại vắng mặt không rõ lý do nhưng quá trình điều tra bị hại đã cung cấp lời khai Đ đủ và bị hại cũng không yêu cầu gì trong vụ án. Do đó, xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là đúng theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo Đ hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại là ông Lê Thanh Tuấn, bà Nguyễn Ngọc Diệp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Võ Văn Đ đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại là ông Lê Thanh T, bà Nguyễn Ngọc Đ để thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 27 cái lú dây có giá trị 3.599.100 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Võ Văn Đ có Đ đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Văn Đ đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Võ Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những thể hiện động cơ tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến tài sản của ông Lê Thanh Tuấn, bà Nguyễn Ngọc Diệp được pháp luật bảo vệ, mà còn gây dư luận xấu, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nên nếu cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát thì không đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và trở thành người công dân tốt, cũng như phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 27 chiếc lú dây là tang vật của vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện H đã giao trả cho chủ sở hữu là bị hại Lê Thanh Tuấn và Nguyễn Ngọc Diệp; Xét thấy, việc giao trả tài sản trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Lê Thanh T, Nguyễn Ngọc Đ đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường theo thoả thuận nên có đơn xin bãi nại, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 38, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh T và Nguyễn Ngọc Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Võ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lệ Thu